

Bản án số: 185/2022/HS-PT
Ngày 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 18 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1978 tại tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: ấp 9, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: số 933, đường H, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị B; có chồng là ông Hoàng Minh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2020, tạm giam đến ngày 03/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; bị bắt tạm giam lại vào ngày 21/01/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Trung Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số 3/33 (số cũ 933), tổ 33, khu phố A, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị L; có vợ là bà Võ Thị Cẩm T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án hình

sự sơ thẩm số 177/2017/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2020, tạm giam đến ngày 03/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; bị bắt tạm giam lại vào ngày 21/01/2022 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ: ông Trương Quốc T là Luật sư của Chi nhánh Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

Trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy thuộc Công an thành phố T phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T trong lúc đang tuần tra trên đường Trần Ngọc L, đoạn qua phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Thị C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47L1 – 268.26 và đối tượng Hoàng Chặng S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 59D1 – 366.97 có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra đã yêu cầu C và S dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra hai xe mô tô của C và của S thì Tổ tuần tra phát hiện trên xe mô tô biển số 47L1 – 268.26 của C đang chở 600 (sáu trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (trong đó có 300 bao thuốc lá hiệu Hero và 300 bao thuốc lá hiệu Jet); trên xe mô tô biển số 59D1 – 366.97 của S đang chở 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (trong đó có 250 bao thuốc lá hiệu Hero và 250 bao thuốc lá hiệu Jet) nên Tổ tuần tra đã lập biên bản kiểm tra hành chính đối với C và S để ghi nhận sự việc rồi đưa các đối tượng C, S và tất cả số vật chứng nêu trên về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc C khai nhận: số lượng 1.100 (một nghìn, một trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại mà Cơ quan Công an đã thu giữ nêu trên là của C và ngoài ra C vẫn còn cất giấu 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu “555” ở nhà của C tại địa chỉ số 933, đường H, tổ 33, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và C còn gửi nhờ tại nhà của người quen, hàng xóm của C là Phạm Trung Đ thêm 1.280 (một nghìn, hai trăm tám mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (trong đó có 680 bao thuốc lá hiệu Hero và 600 bao thuốc lá hiệu Jet).

Cùng ngày 17/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị C tại địa chỉ: số 933, đường Huỳnh Văn Lý, tổ 33, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện và thu giữ 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu “555”.

Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trung Đ, tại địa chỉ: số 939, đường Huỳnh Văn Lý, tổ 33, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện, thu giữ bên hông, phía sau nhà của Phạm Trung

Đi là 1.280 (một nghìn hai trăm tám mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (trong đó có 680 bao thuốc lá hiệu Hero và 600 bao thuốc lá hiệu Jet) đồng thời Đ khai nhận số thuốc lá này là của C gửi nhờ; phát hiện và thu giữ trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số 61F1-35217 đang để trong sân, phía sau nhà của Đ là 1.000 (một nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (trong đó có 500 bao thuốc lá hiệu Hero và 500 bao thuốc lá hiệu Jet) và phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của Đ là 6.610 (sáu nghìn, sáu trăm mười) bao thuốc lá điều các loại (trong đó có 2.000 bao thuốc lá hiệu “555”, 2.360 bao thuốc lá hiệu Jet, 1.900 bao thuốc lá hiệu Hero và 350 bao thuốc lá hiệu Caraven A.

Như vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã phát hiện và thu giữ, gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Thị C, gồm: 2.430 (hai nghìn, bốn trăm ba mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu: Trong đó có 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu “555”; 1.230 (một nghìn, hai trăm ba mươi) bao thuốc lá hiệu Hero và 1.150 (một nghìn, một trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 47L1 – 268.26;

- Thu giữ của Hoàng Chặng Sáng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 59D1 – 366.97;

- Thu giữ của Phạm Trung Đ, gồm: 7.610 (bảy nghìn, sáu trăm mười) bao thuốc lá điều nhập lậu: Trong đó có 2.400 (hai nghìn, bốn trăm) bao thuốc lá hiệu Hero; 2.860 (hai nghìn, tám trăm sáu mươi) bao thuốc lá hiệu Jet; 2.000 (hai nghìn) bao thuốc lá hiệu “555”; 350 (ba trăm lăm mươi) bao thuốc lá hiệu Caraven A và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số 61F1-35217.

Cùng ngày 17/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ về hành vi có dấu hiệu phạm tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với đối tượng Hoàng Chặng S là con ruột của Nguyễn Thị C thì vào ngày 17/12/2020, C đã nhờ Sáng chở 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại đi bán cho một đối tượng (không rõ họ tên, lai lịch cụ thể) tại khu vực thị xã B, tỉnh Bình Dương thì bị Lực lượng công an phát hiện. Do đây là lần đầu tiên S chở thuốc lá cho C và số lượng chỉ có 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại nên không đủ định lượng để xử lý hình sự đối với S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã không áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sáng. Ngày 04/6/2021, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 301 đối với Hoàng Chặng S, với mức phạt tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Quá trình làm việc Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ khai nhận: từ khoảng đầu tháng 9/2020, do không có công việc ổn định nên C đã đi đến các khu vực thuộc địa bàn tỉnh Long An để tìm các đầu mối bán thuốc lá điều nhập lậu các loại để mua đem về bán lại cho các cửa hàng tạp hoá trên địa bàn tỉnh Bình

Dương để thu lợi bất chính. Đến khoảng đầu tháng 11/2020, do có mối quan hệ quen biết và ở gần nhà với C nên Đ biết được việc C có buôn bán thuốc lá điều nhập lậu các loại nên Đ đã gặp và nói với C cho Đ đi buôn thuốc lá cùng C để có tiền tiêu xài. Cũng trong khoảng thời gian này, C đã đưa Đ đi đến tỉnh Long An để gặp các đầu mối bán thuốc lá điều nhập lậu để mua thuốc lá điều nhập lậu các loại về bán và thu lợi bất chính. Sau đó, khi Đ cần nhập thuốc lá điều nhập lậu về bán thì Đ sẽ gặp C và nhờ C gọi điện thoại liên hệ với các đối tượng buôn bán thuốc lá điều nhập lậu để đặt mua. Tiếp đó, các đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu sẽ chở số thuốc lá theo số lượng mà C và Đ đã đặt từ trước đến nhà của Đ. Tại đây, C và Đ sẽ nhận thuốc lá điều nhập lậu và trả tiền cho các đầu mối bán thuốc lá. Sau đó, C sẽ gửi số thuốc lá đã mua được ở phía sau hông nhà của Đ rồi bán dần, còn Đ thì cất số thuốc lá đã mua vào trong phòng ngủ. Riêng số thuốc lá mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ của Đ và C vào ngày 17/12/2020 là do Đ và C gọi điện thoại cho các đối tượng buôn bán thuốc lá điều nhập lậu tại tỉnh Long An mua về giao tại nhà Đ vào các ngày 16/12/2020 và ngày 17/12/2020 để bán, tuy nhiên Đ và C chưa bán hết thì bị phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị C khai nhận: tính từ khoảng đầu tháng 9/2020 cho đến ngày bị bắt 17/12/2020, Chỉ đã thu lợi bất chính được từ hành vi buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Ngày 06/10/2021, C đã tự nguyện nộp lại số tiền nêu trên vào Chi cục Thi hành án hình sự thành phố T để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với Phạm Trung Đ khai nhận: tính từ khoảng đầu tháng 11/2020 cho đến ngày bị bắt 17/12/2020, Điền đã thu lợi bất chính được từ hành vi buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Ngày 06/10/2021, Đ đã tự nguyện nộp lại số tiền nêu trên vào Chi cục Thi hành án hình sự thành phố T để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với các đối tượng mua, bán thuốc lá điều nhập lậu với Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ, quá trình điều tra, xác định: C và Đ không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của các đối tượng nêu trên. Ngoài ra, chiếc điện thoại di động mà Chỉ sử dụng để liên lạc với các đối tượng mua, bán thuốc lá điều nhập lậu thì C đã làm mất khi bị Lực lượng công an phát hiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu giữ được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ đối với các đối tượng nêu trên.

Đối với 10.040 (mười nghìn, không trăm bốn mươi) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, cụ thể là: 2.050 (hai nghìn, không trăm năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu “555”; 3.630 (ba nghìn, sáu trăm ba mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 4.010 (bốn nghìn, không trăm mười) bao thuốc lá hiệu Jet và 350 (ba trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Caraven A. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, đề nghị Toà án nhân dân thành phố T quyết định tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda SH mode, màu đỏ, số khung: RLHJF5118FY029859, số máy: JF51E0257818, biển số 59D1-366.97 thu giữ của Hoàng Chặng S, quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô trên có biển số thật là 61E1-522.75 do chị Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1983, cư trú tại khu phố T, phường Tân Vĩnh H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào khoảng tháng 4/2016, chị T dựng xe trước nhà của của chị T thì bị kẻ gian lấy trộm và sau đó chị T có đến Công an phường T để trình báo sự việc nêu trên. Quá trình làm việc, Nguyễn Thị C khai nhận: vào khoảng năm 2020, C đã mua lại chiếc xe mô tô trên từ một người nữ (không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể) tại huyện Đ, tỉnh Long An, do xe đã cũ nên khi mua và không có giấy tờ xe nên C không làm giấy tờ mua bán xe. Ngoài ra, C không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode màu đỏ, số khung: RLHJF5118FY029859, số máy: JF51E0257818 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc biển số xe mô tô số 59D1-366.97, quá trình điều tra xác định: chiếc biển số này là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, số khung: P1108Y-033077, số máy: 5P11-033077 do anh Nguyễn Trường L, sinh năm 1990, cư trú tại số 538, đường H, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ. Qua xác minh tại địa chỉ nêu trên, xác định: hiện tại anh Nguyễn Trường L đã bán nhà và chuyển đi đâu địa phương không rõ nên chưa tiến hành làm việc được với anh Lam. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục giữ lại chiếc biển số xe mô tô số 59D1-366.97 để xác minh làm rõ. Hiện tại, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T đã ban hành Yêu cầu điều tra số 186/YC-VKS-HS ngày 06/10/2021, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47L1-268.26, số khung: RLHJF5830JY474046, số máy JF86E0070415 thu giữ của Nguyễn Thị C, quá trình điều tra, xác định: chiếc xe mô tô trên do chị Đoàn Thị Thúy N. Ngày 17/12/2020, chị N cho C mượn chiếc xe mô tô nêu trên để đi công việc, sau đó C tự ý sử dụng làm để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị N không biết. Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 72 để giao trả chiếc xe mô tô trên cho chị N.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61F1- 35217, số khung: 5816GY529431, số máy: JF66E0465874 thu giữ của Phạm Trung Đ, quá trình điều tra xác định: **chiếc xe này của chị Võ Thị Cẩm T. Ngày 17/12/2020, chị Thu cho Đ mượn chiếc** xe mô tô trên đi công việc, sau đó Đ tự ý sử dụng chiếc xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị Thu không biết. Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 73 để giao trả chiếc xe mô tô trên cho chị T.

Cáo trạng số: 191/CT-VKS-HS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Thị C, Phạm Trung Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C, Phạm Trung Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022 được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Trung Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022 được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 2.050 (hai nghìn không trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu 555; 3.630 (ba nghìn sáu trăm ba mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero; 4.010 (bốn nghìn không trăm mười) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet; 350 (ba trăm năm mươi) bao bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Caraven A.

- Buộc Nguyễn Thị C nộp số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000258 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

- Buộc Phạm Trung Đ nộp số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000257 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/02/2022, các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ là

có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt là nặng, đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, đề nghị giảm mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Người bào chữa Trương Quốc T bào chữa cho các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày lời bào chữa: thống nhất tội danh cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo; đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho các bị cáo: hành vi của các bị cáo gây thiệt hại không lớn (12.000.000 đồng); các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính để đảm bảo việc thi hành án; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ; bị cáo Đ có ông là Liệt sỹ được tặng bằng Tổ quốc ghi công; bị cáo C có chú là Liệt sỹ được tặng bằng Tổ quốc ghi công và có nhân thân tốt. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy thuộc Công an thành phố T phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T trong lúc đang tuần tra trên đường Trần Ngọc L, đoạn qua phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện và thu giữ của Nguyễn Thị C số lượng 1.100 (một nghìn một trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại hiệu Jet và Hero. Cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy thuộc Công an thành phố T phối hợp cùng Công an phường P tiến hành khám xét nơi ở của của Phạm Trung Đ thì phát hiện, thu giữ 1.280 (một nghìn hai trăm tám mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (trong đó có 680 bao thuốc lá hiệu Hero và 600

bao thuốc lá hiệu Jet) mà Đ khai nhận số thuốc lá này là của C gửi nhờ; phát hiện và thu giữ trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số 61F1-35217 đang để trong sân phía sau nhà của Đ là 1.000 (một nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (trong đó có 500 bao thuốc lá hiệu Hero và 500 bao thuốc lá hiệu Jet); thu giữ trong phòng ngủ của Đ 6.610 (sáu nghìn, sáu trăm mười) bao thuốc lá điều các loại (trong đó có 2.000 bao thuốc lá hiệu “555”, 2.360 bao thuốc lá hiệu Jet, 1.900 bao thuốc lá hiệu Hero và 350 bao thuốc lá hiệu Caraven A. Ngoài ra, lực lượng Công an còn phát hiện và thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thị C tại số 933, đường H, tổ 33, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương số lượng 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu “555”. Số thuốc lá nêu trên C và Đ đều khẳng định là do C liên hệ với các đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu ở địa bàn tỉnh Long An mua về cất giấu tại nhà của Đ nhằm mục đích buôn bán. Như vậy, tổng số lượng thuốc lá điều nhập lậu là 10.040 (mười nghìn không trăm bốn mươi) bao (hiệu 555, Jet, Hero, Caraven A). Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ: các bị cáo kháng cáo tuy không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng tại bản án sơ thẩm xác định bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo C tổng số lượng 10.040 (mười nghìn không trăm bốn mươi) bao (hiệu 555, Jet, Hero, Caraven A) là chưa chính xác, bị cáo Đ chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng bị cáo nhờ bị cáo C mua giùm cho bị cáo, bị cáo C ngoài chịu trách nhiệm hình sự số lượng thuốc lá của bị cáo thì bị cáo C còn chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với số lượng thuốc lá của bị cáo Đ. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, tuy nhiên đối với bị cáo C áp dụng Điều 54 là không nghiêm nên không áp dụng.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo là phù hợp, tuy nhiên mức đề nghị là chưa phù hợp như nhận định nêu trên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt thấp hơn mức đề nghị.

[5] Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo C, Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; riêng đề nghị xử phạt bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

2.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2.2. Về áp dụng Điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022 được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Phạm Trung Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022 được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị C và Phạm Trung Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (3);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (3);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, LTH, 18.

Lê Quân Vương